|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG  **TRƯỜNG THPT LÊ ÍCH MỘC**  *(Đáp án có 03 trang)* | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: NGỮ VĂN KHỐI 10** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | C | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | - Nghĩa của từ “ nhàn” trong câu thơ.  Không còn quan tâm đến chuyện lành, dữ, khen chê của người đời. Nhàn chính là tìm thấy được sự thảnh thơi, ung dung, tự tại trong tâm hồn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **9** | - Học sinh có thể rút ra thông điệp cho bản thân như:  + Tình cảm với quê hương, đất nước  + Yêu và gần gũi, gắn bó hòa hợp với thiên nhiên  + Lựa chọn cách sống đơn giản, không cầu kì, lãng phí…..  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **10** | Học sinh làm rõ được vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi theo nhiều cách khác nhau, miễn hợp lí, thuyết phục, chẳng hạn:  - Vẻ đẹp tâm hồn thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, ở những cảm nhận tinh tế về vẻ đẹp của thiên nhiên.  - Vẻ đẹp tâm hồn thể hiện ở tâm thế thư thái, bỏ ngoài tai mọi thứ thị phi, khen chê ở đời  - Vẻ đẹp tâm hồn thể hiện ở tấm lòng trung hiếu trước sau không thay đổi.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương 2 trong 3 ý như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời tương đương 1 trong 3 ý như đáp án: 0,25 điểm.*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 đến 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*.  *Ý chí, nghị lực đối với mỗi người trong cuộc sống.* | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ: | 2.0 |
|  | 1. Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: ý chí, nghị lực đối với mỗi người trong cuộc sống  2. Bàn luận:  - Ý chí nghị lực là sự dũng cảm, bản lĩnh, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Luôn kiên trì theo đuổi, có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng của mình.  - Biểu hiện của ý chí nghị lực:  + Cố gắng rèn luyện, không chịu khuất phục, không chấp nhận số phận hoàn cảnh.  + Biết khắc phục khó khăn, nghịch cảnh, không sợ vấp ngã thất bại.  + Kiên trì, dũng cảm đương đầu với sóng gió.  + Có những định hướng rõ ràng, biết xác định mục tiêu, kế hoạch để theo đuổi ước mơ.  - Vai trò của ý chí nghị lực trong cuộc sống:  + Là sức mạnh động lực vượt qua phong ba bão táp khó khăn.  + Có niềm tin vào bản thân và cuộc sống, thay đổi hoàn thiện mình.  + Được mọi người ngưỡng mộ, khâm phục yêu mến noi gương.  + Có sự kiên trì không bỏ cuộc, có ý chí theo đuổi đến cùng mọi ước mơ, lý tưởng.  - Phê phán những người sống không có ý chí nghị lực. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |